

BÁO CÁO

Về việc Đánh giá cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2021

I. Đánh giá sự phù hợp và đề xuất cải tiến chính sách chất lượng của trường giai đoạn 2020 – 2025

1. Sự phù hợp chính sách chất lượng của nhà trường

- + Những chính sách chất lượng của nhà trường đề ra phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của trường hiện nay;
- + Chính sách chất lượng đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;
- + Chính sách chất lượng được lấy ý kiến đội ngũ cán bộ CNV trong trường do vậy phù hợp với nhiệm vụ, chức năng hoạt động của các đơn vị;
- + Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu;
- + Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

2. Đề xuất, kiến nghị

Không có đề xuất chỉnh sửa, bổ sung, tuy nhiên nhà trường cần nghiên cứu thị trường lao động, dự báo mở rộng và thay đổi các ngành nghề đào tạo cho phù hợp với yêu cầu thực tế của xã hội hiện nay.

II. Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp trường theo kế hoạch.

1. Sự phù hợp mục tiêu chất lượng nhà trường

- + Mục tiêu chất lượng của trường là phù hợp, cụ thể rõ ràng, đã được điều chỉnh để phù hợp với nhiệm vụ chính trị của từng năm học;
- + Phù hợp với chính sách chất lượng đã đề ra;
- + Được trình bày cô đọng, rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện đánh giá.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng

2.1. Nội dung mục tiêu 1: 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng qui định; 100% các tổ bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ, hội giảng các cấp.

*** Đánh giá kết quả thực hiện**

- + Kế hoạch giáo viên được thực hiện đúng biểu mẫu;

+ Giáo án được soạn phù hợp theo từng loại mẫu, gồm có giáo án lý thuyết, giáo án thực hành và giáo án tích hợp. 100% nhà giáo thực hiện đúng quy định;

+ Bài giảng được soạn theo giáo trình lưu hành nội bộ do nhà giáo nhà trường biên soạn hoặc theo danh mục các giáo trình được chọn có quyết định phê duyệt của Hiệu trưởng;

+ Nhà giáo lên lớp có đầy đủ hồ sơ. Kết quả kiểm tra cho thấy còn một số thiếu sót của nhà giáo như: chưa cập nhật ngày nghỉ của HSSV hàng tháng kịp thời; chưa ghi đầy đủ các nhận xét hoặc đánh giá, xếp loại rèn luyện; trong học kỳ II, do tình hình dịch bệnh nên một số nhà giáo chưa vào điểm trong sổ lên lớp cũng như tổng hợp kết quả học tập kịp thời;

+ Hiện nay 100% các tổ bộ môn đã có bài giảng điện tử. Đặc biệt qua các đợt dạy học trực tuyến bài giảng điện tử đã được các nhà giáo sử dụng phổ biến hơn bao giờ hết. Tuy nhiên để có những bài giảng điện tử thật sự mang tính tương tác cao thì chúng ta cần đầu tư nhiều, đặc biệt mỗi nhà giáo cần nỗ lực nhiều hơn để có thể nắm vững và vận dụng được các tính năng ưu việt của công nghệ thông tin trong quá trình xây dựng bài giảng điện tử;

+ Vấn đề dự giờ chỉ có thể thực hiện tốt khi các lớp đến học tại trường bình thường, tuy nhiên trong năm học vừa qua do tình hình dịch Covid diễn biến quá phức tạp, nên trường ta đã có nhiều thời gian chuyển qua hình thức dạy và học online, điều này đã là trở ngại rất lớn cho việc dự giờ. Cụ thể như năm học 2020-2021 hoạt động dự giờ ở học kỳ I diễn ra tương đối tốt đẹp, hầu hết các tiết dự giờ đều được thực hiện theo kế hoạch; tuy nhiên sang học kỳ II kế hoạch dự giờ không thực hiện được trọn vẹn;

+ Vấn đề hội giảng cấp đơn vị và Hội giảng cấp trường đã được thực hiện đúng quy trình và đúng kế hoạch. Việc đánh giá của Ban giám khảo hội giảng là công bằng và đánh giá đúng giá trị mỗi bài giảng.

*** Đề xuất, kiến nghị**

Mục tiêu 100% giáo viên tham gia hội giảng các cấp nêu tính trong vòng một năm học là không khả thi, cần xem xét lại.

2.2. Nội dung mục tiêu 2: *Từ 90% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó trên 75% nhà giáo đạt chuẩn quy định trường cao đẳng chất lượng cao.*

*** Đánh giá kết quả thực hiện**

+ Đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định: đạt 151/160 (chiếm tỷ lệ 94,37%). Kết quả này cho thấy mục tiêu đưa ra hoàn toàn phù hợp với thực tế nhà trường;

+ Nhà giáo đạt chuẩn theo quy định dự thảo trường cao đẳng chất lượng cao năm 2021: đạt 56/87 (chiếm tỷ lệ 64,37%). Trong các năm qua, việc thay đổi dự thảo tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao và việc chưa ban hành chính thức tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao đã gây khó khăn trong công tác chuẩn hóa đội ngũ, đặc biệt là khó khăn về kinh phí do không có cơ sở pháp lý để xây dựng lộ trình chuẩn hóa trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Hơn nữa, một số tiêu chí yêu cầu quá cao, đặc biệt tiêu chí “**ít nhất 30%** nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên” đã làm cho tiêu chí Nhà giáo đạt chuẩn theo quy định trường cao đẳng chất lượng cao không đạt so với mục tiêu kế hoạch đề ra.

*** Đề xuất, kiến nghị**

Điều chỉnh nội dung mục tiêu cho năm 2021-2022 như sau: Từ 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề, các môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó phần đầu trên **70%** nhà giáo đạt chuẩn quy định trường cao đẳng chất lượng cao, riêng các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có ít nhất 30% nhà giáo giảng dạy có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định.

2.3. Nội dung mục tiêu 3: 100% giáo trình được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến; 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có sự tham gia của ít nhất 2 đơn vị sử dụng lao động.

*** Đánh giá kết quả thực hiện**

+ Về nội dung 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có sự tham gia của ít nhất 2 đơn vị sử dụng lao động:

Trong năm 2021, nhà trường đã tổ chức biên soạn, thẩm định chương trình đào tạo cho 17 nghề tuyển sinh đào tạo tại trường có tính liên thông trong hệ thống GDNN, và bổ sung 2 mô đun mới: Kỹ năng sống và môi trường; Kỹ năng khởi nghiệp và cuộc sống số cho tất cả các nghề đang tổ chức đào tạo tại trường.

+ Về nội dung 100% giáo trình được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến:

Năm 2021, do nguồn kinh phí còn hạn chế nên nhà trường chỉ tổ chức lựa chọn giáo trình cho 4 nghề: Cơ điện tử; Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Công nghệ sinh học; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. Vì vậy tính đến nay 100% giáo trình đã được nhà trường tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến.

*** Đề xuất, kiến nghị**

Không có đề xuất, kiến nghị.

2.4. Nội dung mục tiêu 4: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng thêm nhà xưởng thực hành, bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Tổ chức quản lý, sử dụng phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, thư viện, ký túc xá đúng mục đích, có hiệu quả.

*** Đánh giá kết quả thực hiện**

Nội dung mục tiêu phù hợp.

Phòng QT-TB & DA không có đánh giá chi tiết cho từng nội dung của mục tiêu đã đề ra trong năm 2021.

*** Đề xuất, kiến nghị**

Tiếp tục bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng theo yêu cầu của chương trình đào tạo từ nguồn CTMTQG.

2.5. Nội dung mục tiêu 5: *Từ 95% HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp:*

- + SV cao đẳng đạt tốt nghiệp 95% trở lên:
- + HSSV tốt nghiệp loại khá trở lên đạt trên 60%:

*** Đánh giá kết quả thực hiện**

Tổng số HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 286/300 (95,88%) – đạt chỉ tiêu, trong đó:

- + SV cao đẳng tốt nghiệp: 279/286 (97,6%) – đạt
- + HSSV tốt nghiệp đạt loại khá: 232/286 (81,1%) – đạt

Hệ trung cấp K13 do tình hình dịch bệnh chưa tổ chức thi tốt nghiệp.

*** Đề xuất, kiến nghị**

Không có đề xuất, kiến nghị.

2.6. Nội dung mục tiêu 6: *95% HSSV có điểm rèn luyện từ Trung bình trở lên trong đó 75% HSSV có điểm rèn luyện từ Khá trở lên, trên 10% tập thể lớp tiên tiến.*

*** Đánh giá kết quả thực hiện**

Nội dung mục tiêu phù hợp, cụ thể:

+ Xếp loại rèn luyện từ trung bình trở lên đạt 98,1% vượt chỉ tiêu đề ra, trong đó có trên 75% HSSV đạt loại khá trở lên;

+ Có 8/91 lớp tiên tiến, do tình hình dịch bệnh nên 15 lớp khóa K13 chưa thi TN nên chưa có số liệu đánh giá.

*** Đề xuất, kiến nghị:** Giữ nguyên các tiêu chí mục tiêu số 6 cho năm tiếp theo.

2.7. Nội dung mục tiêu 7: *Tự đánh giá Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 15 chương trình đào tạo.*

*** Đánh giá kết quả thực hiện:**

- Về nội dung Tự đánh giá Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Trong năm, hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN đã được nhà trường triển khai thực hiện đúng quy trình theo Thông tư 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 18/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH và Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trường trung cấp, trường cao đẳng.

Kết quả tự đánh giá đạt 96/100 điểm, đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động thương binh và xã hội ban hành.

- Về nội dung TĐG đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 15 chương trình đào tạo:

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là việc làm thường xuyên hàng năm của trường, năm 2021, căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL CTĐT trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nhà trường tiếp tục thực hiện hoạt động này.

Kết quả tự đánh giá: (Căn cứ điều 14, mục 2 chương III của Thông tư số 15/2017/ TT-BLĐTBXH) nhà trường có 14/15 chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Nghề không đạt: Điện tử công nghiệp, cụ thể:

+ Tổng số điểm đánh giá đạt từ 80 điểm trở lên: 15 CTĐT đều đạt từ 90 đến 98/100 điểm;

+ Điểm đánh giá của các tiêu chí 3, 4, 5, 7 đạt từ 80% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên. Điểm đánh giá của các tiêu chí 1, 2, 6 đạt từ 50% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên: 14/15 chương trình đào tạo đạt. Nghề Điện tử công nghiệp mặc dù đạt 90/80 điểm nhưng không đạt vì điểm tự đánh giá tiêu chí 7 là 6/16 điểm (chiếm tỷ lệ 37,5% < 80% điểm chuẩn của tiêu chí). Lý do: Trong năm học 2019-2020 không tuyển sinh được nên không có số liệu HSSV tốt nghiệp để đánh giá.

*** Đề xuất, kiến nghị**

Trong năm học 2021-2022, không tổ chức tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo cho các nghề không có HSSV tốt nghiệp do không tuyển sinh được.

2.8. Nội dung mục tiêu 8: Đánh giá ngoài Đạt tiêu chuẩn kiểm định trường cao đẳng chất lượng cao năm 2021.

*** Đánh giá kết quả thực hiện**

Năm 2021 là năm thứ 3 liên tiếp nhà trường thực hiện tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao theo Công văn số 1810/TCGDNN-KĐCL ngày 17/8/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN về việc tự đánh giá nhanh theo dự thảo tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao.

Kết quả tự đánh giá đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, cụ thể:

+ Tổng số điểm tự đánh giá 92/100 điểm;

+ Điểm đánh giá của từng tiêu chí đạt $\geq 60\%$ điểm tối đa của từng tiêu chí.

*** Đề xuất, kiến nghị:**

Mặc dù kết quả TĐG đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao, tuy nhiên để đạt kết quả tốt hơn, trong thời gian tới nhà trường cần có giải pháp khắc phục các nội dung sau:

+ Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV toàn trường so với số lượng tuyển sinh đầu vào là quá cao, vượt quá 20% trong đó các nghề trọng điểm vượt quá 10% so với yêu cầu (*Tiêu chuẩn 1.3*);

+ Tỷ lệ nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ bậc 4 là 08% quá thấp so với yêu cầu tối thiểu là 30% (*Tiêu chuẩn 2.2*);

+ Đặc biệt, hoạt động KH&CN của trường theo đánh giá là chưa đạt cả 4/4 tiêu chuẩn được quy định trong bộ tiêu chí, cụ thể:

- Hằng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ (*Tiêu chuẩn 3.5*);

- Hằng năm trường có bài báo hoặc công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương (*Tiêu chuẩn 4.7*);

- HSSV có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia (*Tiêu chuẩn 5.1*);

- Có ít nhất 01 ý tưởng, dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm (*Tiêu chuẩn 5.4*).

III. Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp đơn vị theo kế hoạch.

1. Sự phù hợp:

Mục tiêu chất lượng năm học 2020-2021 phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng; phù hợp với khả năng, nhu cầu phát triển của trường và nhu cầu, cơ cấu lao động của địa phương và của xã hội; phù hợp với mục tiêu chất lượng của trường và cũng phù hợp với xu hướng và khả năng yêu cầu phát triển của khoa.

2. Kết quả thực hiện

Một số mục tiêu chất lượng của khoa đạt kết quả bằng và vượt chỉ tiêu đưa ra.

3. Những mục tiêu chưa đạt

+ Về mục tiêu 100% giáo trình được tổ chức biên soạn, lựa chọn để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu:

Khoa CNSH&CNMT: đánh giá chưa đạt, vì: Chương trình đào tạo mới được rà soát và chỉnh sửa năm 2021, do vậy một số giáo trình mô đun, môn học của các nghề tại khoa cần được tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh cho phù hợp; hơn nữa một số nghề hiện tại khoa không tuyển sinh được sinh viên, do vậy giáo trình chưa được biên soạn, bổ sung.

+ Về chuẩn Kỹ năng nghề theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH còn một nghề, nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, cụ thể:

+ Nghề Kế toán doanh nghiệp có 03 GV (Lê Văn Tiên, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Hồng Linh) chưa có chứng chỉ KNNQG. Lý do: Nghề này, cả nước chưa có tổ chức nào thực hiện đánh giá Kỹ năng nghề quốc gia, do đó Khoa Du lịch –

Thương mại gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện lộ trình chuẩn hóa kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo của khoa;

+ Nghề Chế biến thực phẩm: Hầu hết nhà giáo đề chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề. Lý do: TCGDNN chưa có ngân hàng đề thi của nghề này nên chưa có đơn vị tổ chức thi.

IV. Đánh giá kết quả vận hành, sự phù hợp và đề xuất cải tiến các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng liên quan đã được ban hành.

1. Sự phù hợp các quy trình

Hiện nay các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể có thể sử dụng để tự đánh giá chất lượng giáo dục của đơn vị, đem lại nhiều thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc. Tuy nhiên còn những CBGV trong trường chưa quan tâm, chưa nắm rõ về các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng; từ đó sẽ lúng túng và không thực hiện đúng hướng trong giải quyết công việc. Một số công việc được giải quyết không đúng so với quy trình đã ban hành.

Bên cạnh đó cũng có một số đơn vị đã tiến hành rà soát và đề xuất điều chỉnh một số quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Kết quả vận hành các quy trình

+ Nhìn chung vấn đề vận hành các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thực hiện tốt, tuy nhiên cần điều chỉnh và xây dựng mới một số quy trình, công cụ cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay;

+ Các biểu mẫu đầy đủ và quy trình thực hiện rõ ràng cụ thể, dễ dàng sử dụng tuy nhiên cũng cần điều chỉnh và bổ sung thêm.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Quy trình Xây dựng mới

1. Quy trình nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo (P. TC-HC).

Lý do: Nhằm quy định trình tự, nội dung tổ chức thực hiện nâng phụ cấp thâm niên cho các cán bộ, nhà giáo của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Đảm bảo sự quản lý, điều hành thống nhất, chặt chẽ của Nhà trường trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, nhà giáo Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Đồng thời động viên cán bộ, nhà giáo của Nhà trường cống hiến, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Quy trình thủ tục hướng dẫn giải quyết chế độ ốm đau, thai sản của BHXH (P. TC-HC).

Lý do: Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc lập hồ sơ và hướng dẫn giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản và đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn Trường theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp (P. TC-HC).

Lý do: Nhằm quy định trình tự, nội dung thực hiện đánh giá, xếp loại nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, góp phần

đánh giá đúng năng lực, trình độ của đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Từ đó, xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới; rà soát tinh giản, bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc.

4. Quy trình Tuyển sinh online (P. Đào tạo).

Lý do: do tình hình dịch bệnh nên đưa vào những quy trình này để phù hợp với tình hình thực tiễn.

5. Quy trình dạy học trực tuyến (P. Đào tạo).

Lý do: do tình hình dịch bệnh nên đưa vào những quy trình này để phù hợp với tình hình thực tiễn.

6. Quy trình Khảo sát chất lượng các hoạt động của trường (P. BĐCL-KT).

Lý do: Hiện nay nhà trường đã ban hành bộ phiếu khảo sát chất lượng các hoạt động của trường, tuy nhiên chưa có quy trình nên việc thực hiện còn nhiều chông chéo, bất cập.

7. Quy trình thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở (P. BĐCL-KT).

Lý do: Hiện nay nhà trường đã ban hành Quy định thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, tuy nhiên chưa có quy trình nên cần có quy trình này để thuận tiện cho việc thực hiện.

8. Quy định và Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi tốt nghiệp (P. BĐCL-KT).

Lý do: Hiện nay nhà trường có ngân hàng đề thi tốt nghiệp nên việc thực hiện còn nhiều khó khăn.

9. Quy trình thanh toán làm thêm ngoài giờ (P. KH-TC)

Lý do: Hiện nay nhà trường chưa ban hành quy trình này.

10. Quy trình thanh toán trội giờ (P. KH-TC).

Lý do: Hiện nay nhà trường chưa ban hành quy trình này.

11. Quy trình thanh toán công tác phí (P. KH-TC).

Lý do: Hiện nay nhà trường chưa ban hành quy trình này.

12. Quy trình thanh toán mua sắm vật tư thiết bị học tập (P. KH-TC).

Lý do: Hiện nay nhà trường chưa ban hành quy trình này.

13. Quy trình thanh toán chế độ hỗ trợ học tập nâng cao trình độ (P. KH-TC).

Lý do: Hiện nay nhà trường chưa ban hành quy trình này.

14. Quy trình thanh toán công tác coi và chấm thi kết thúc MH/MĐ (P. KH-TC).

Lý do: Hiện nay nhà trường chưa ban hành quy trình này.

15. Quy trình thanh toán công tác thi tốt nghiệp (P. KH-TC).

Lý do: Hiện nay nhà trường chưa ban hành quy trình này

3.2. Quy trình điều chỉnh, bổ sung

1. Quy trình khen thưởng cán bộ, viên chức và người lao động: QT.23 (P. TC-HC).

Lý do: Việc xây dựng, thực hiện và điều chỉnh quy trình này nhằm phù hợp với các quy định hiện hành và hướng dẫn, phân định trách nhiệm, trình tự thực hiện việc xét hình thức thi đua, danh hiệu khen thưởng trong trường, góp phần tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của Nhà trường.

2. Quy trình xét nâng lương cho Cán bộ, viên chức và người lao động: QT.25 (P. TC-HC).

Lý do: Việc thực hiện và điều chỉnh quy trình này nhằm phù hợp với các quy định hiện hành. Quy định trình tự, nội dung tổ chức thực hiện nâng lương của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Đảm bảo sự quản lý, điều hành thống nhất, chặt chẽ của Nhà trường trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, viên chức và người lao động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang. Đồng thời động viên cán bộ, viên chức và người lao động Nhà trường cống hiến, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Quy trình bổ nhiệm cán bộ (P. TC-HC).

Lý do: Việc thực hiện và điều chỉnh quy trình này nhằm phù hợp với các quy định hiện hành. Quy định trình tự, nội dung tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

4. Quy trình tổ chức nhà giáo học tập tại doanh nghiệp QT.26 (P. TC-HC).

Lý do: Nên được đổi tên thành Quy trình tổ chức nhà giáo thực tập tại doanh nghiệp và trong quy trình nên cho là Hội đồng thẩm định kết quả (thay cho Hội đồng khoa học ở trong quy trình)

5. Quy trình thực hiện việc cho thôi học HSSV vào quy trình kỷ luật HSSV (P. CT-HSSV).

Lý do: Bổ sung điều chỉnh tên quy trình thành “Quy trình cho thôi học và xử lý kỷ luật HSSV”.

6. Quy trình xét học bổng cho HSSV (P. CT-HSSV).

Lý do: Có sự thay đổi về văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

7. Quy trình xét điều kiện dự thi tốt nghiệp QT 06 (P. ĐT).

Lý do: Hiện nay Nhà trường đã có phần mềm quản lý học tập. Điểm của người học đã được đồng bộ hóa từ các Phòng chức năng đến Khoa. Chính vì vậy, việc xét đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp chúng ta chỉ cần căn cứ vào kết quả của phần mềm.

8. Quy trình tổ chức học lại, thi lại QT.15 (P. ĐT).

Lý do: Nên được tách riêng thành 02 quy trình riêng biệt gồm: Quy trình tổ chức học lại và Quy trình tổ chức thi lại. Hơn nữa Quy trình tổ chức học lại nên được tinh giản ở mức phòng Đào tạo thừa lệnh Hiệu trưởng ra thông báo xét duyệt danh sách học lại và báo cáo Hiệu trưởng.

9. Quy trình tổ chức thi tốt nghiệp

Lý do: Trước đây là quy trình 07 Thi, xét điều kiện tốt nghiệp do phòng Đào tạo thực hiện, nay nhà trường điều chỉnh nhiệm vụ tổ chức thi tốt nghiệp do phòng BĐCL-KT thực hiện.

3.3. Biểu mẫu điều chỉnh, bổ sung

- Biểu mẫu của quy trình xếp loại rèn luyện HSSV (P. CT-HSSV)
- Biểu mẫu: BMQT11/PĐT-03 của quy trình quản lý điểm (Khoa DL-TM)

Lý do: chưa đúng với yêu cầu thực tế, cần chỉnh sửa, bổ sung và ban hành có sự thống nhất giữa phòng Đào tạo và phòng CTHSSV về vấn đề những bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm đối với bảng tổng kết điểm của HSSV.

V. Đánh giá sự phù hợp của Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được đăng trên trang Web của trường

1. Sự phù hợp

- Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng trên trang web, cổng thông tin giáo viên giúp CB, CNV và GV trong trường nắm bắt thông tin và công việc nhanh chóng, dễ dàng, đầy đủ và kịp thời.
- Những vấn đề về bảo đảm chất lượng được phổ biến một cách cụ thể, rõ ràng;
- Công việc thực hiện khoa học hơn, thuận tiện hơn;
- Trang facebook, fanpage chính thống của nhà trường cập nhật thông tin của trường nhanh chóng, giao diện đẹp và thu hút được nhiều người xem.

2. Không phù hợp

- Cấu trúc hệ thống thông tin không rõ ràng, khó tiếp cận thông tin cần thiết;
- Thông tin đăng tải dạng một bài viết (bảng tin) nên nội dung quá dài, không phù hợp tiêu chuẩn bài viết, ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng website (*website load chậm, chiếm dung lượng lưu trữ lớn, cộng đồng mạng đánh giá thấp, mất điểm SEO của Google và các bộ máy tìm kiếm web khác – giảm ranking*);
- Thiếu thông tin dạng ảnh, video, slide (multimedia).

3. Đề xuất

- Các bài đăng nên phong phú và đa dạng hơn, cần cập nhật thông tin trên Website nhanh chóng hơn;
- Nên có những thông tin “nóng” về kết quả bảo đảm chất lượng của Nhà trường;
- Cần nâng cấp hệ thống văn bản Bảo đảm chất lượng trên website.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử
- Lưu: VT, BĐCL-KT.

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Văn Lực